TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2019/DS-PT
Ngày: 15/3/2019
V/v tranh chấp: "Bồi thường thiệt hại về tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn.**
Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu;**
Bà **Trần Thị Kim Em**;

Thư ký phiên toà: Ông **Trần Quang Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang**:** Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp "Bồi thường thiệt hại về tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 216/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐPT-DS ngày 21/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đỗ Thị L**, sinh năm 1957;

Đại diện theo ủy quyền: **Lại Thu H**, sinh năm 1980 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Số 473C, tổ 24, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Phan Kinh K**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp , xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Lê Hoàng A, sinh năm 1964 (Có mặt);

Địa chỉ: 362B, tổ 18, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm 1980 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 185, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn **Phan Kinh K**.

5. Người kháng nghị: **Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lại Thị H trình bày:*

Bà Đỗ Thị L có một căn nhà kết cấu vách tường, cột bê tông, mái tol, diện tích 168m², tọa lạc tại số 473C, tổ 24, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vào ngày 11/3/2017, chị Đỗ Thị Mỹ D cất nhà kiên cố hai tầng liền kề với nhà bà L, do Doanh nghiệp tư nhân P xây dựng, trong quá trình xây dựng khi ép sàn cọc bê tông đã dùng xe cẩu để ép cọc trọng tải 4,9 tấn nên đã làm nứt tường, lún nhiều chỗ làm thiệt hại hư hỏng nhà của bà L. Theo kết quả giám định ngày 12/6/2018 với số tiền 71.162.000 đồng. Nay bà L yêu cầu anh Phan Kinh K phải bồi thường thiệt hại cho bà L số tiền 71.162.000 đồng.

*. Bị đơn anh Phan Kinh K trình bày:

Đầu năm 2017, DNTN P do anh Phan Kinh K làm chủ có ký hợp đồng xây dựng công trình nhà ở dân dụng với chị Đỗ Thị Mỹ D, trú tại số 185, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Gói thầu chia làm hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Phần ép cọc bê tông cốt thép do công ty TNHH xây dựng M – Mỹ Tho thực hiện và chịu trách nhiệm. Sau khi hoàn thành bàn giao mặt bằng cho chị D.

- Giai đoạn 2: Sau khi đơn vị thi công ép xong bàn giao mặt bằng cho chủ nhà, sau khi chị D bàn giao lại cho DNTN P tiến hành xây dựng. Trước khi thi công anh có tiến hành chụp phần vách tường nhà của bà L giáp với nhà của chị D để làm căn cứ nếu bà L có khởi kiện. Do anh chỉ chịu trách nhiệm phần xây dựng trên đất nên không làm ảnh hưởng đến nhà của bà L.

Nay anh không đồng ý bồi thường số tiền 71.162.000 đồng như bà L yêu cầu.

*. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Mỹ D trình bày:* Trước khi anh K xây dựng nhà cho chị đã chụp hình nhà bà L bị nứt sẵn. Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Bản án dân sự sơ thẩm số 216/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 584, 585, 589 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L. Buộc anh Phan Kinh K (Chủ DNTN P) bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Đỗ Thị L số tiền 61.320.137 đồng và 20.000.000 đồng tiền chi phí giám định. Tổng cộng là 81.320.137 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

- Ngày 23/11/2018, bị đơn anh Phan Kinh K kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ngày 13/12/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định kháng nghị số 2415/QDKNPT-VKS-DS đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hủy bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho tòa sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Hoàng A - Đại diện ủy quyền của bị đơn có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị L.

Chị Lại Thị H - Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, có ý kiến giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 2415/QĐKNPT-VKS-DS ngày 13/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện: Ngày 14/02/2017, anh Phan Kinh K (Bên thi công) với chị Đỗ Thị Mỹ D (Bên chủ đầu tư) ký kết hợp đồng xây dựng nhà ở. Theo nội dung của hợp đồng, anh K xây dựng

nhà ở cho chị D với qui mô 1 trệt, 1 lầu, mái ngói, móng cọc BTCT, cột dầm sàn BTCT, xây tường gạch ống, lợp mái ngói theo hình thức khoán gọn. Theo bà L, ngày 11/3/2017 anh K tiến hành thi công không đảm bảo kỹ thuật, sử dụng xe cẩu ép cọc trọng tải 4,9 tấn làm ảnh hưởng trực tiếp đến căn nhà liền kề của bà tại số 473C, tổ 24, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị nứt tường, lún sụt nhiều chỗ. Do các bên không thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh K là người thi công công trình bồi thường thiệt hại cho bà.

Bị đơn anh Phan Kinh K không đồng ý bồi thường thiệt hại cho rằng, phần ép cọc bê tông cốt thép là do công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) M–Mỹ Tho thực hiện, nên không đồng ý bồi thường thiệt hại.

[2] Theo Điều 605 Bộ luật Dân sự qui định: *"Chủ sở hữu, người chiếm hữu, người được giao quản lý, sử dụng nhà cửa, công trình xây dựng khác phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác đó gây thiệt hại cho người khác. Khi người thi công có lỗi trong việc để nhà cửa, công trình xây dựng khác gây thiệt hại thì phải liên đới bồi thường*". Thế nhưng, Tòa án cấp sơ thẩm chưa điều tra xác minh chủ sở hữu công trình xây dựng gây thiệt hại là ai? và không đưa công ty TNHH M – T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót.

Mặt khác, theo Thông tư 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng thì nội dung giám định sự cố công trình xây dựng là do cá nhân giám định viên tư pháp xây dựng hoặc tổ chức giám định tư pháp xây dựng tiến hành. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào chứng thư giám định xây dựng số 180701833/TGG ngày 12/6/2018 của Công ty cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn (Sagonap), buộc anh K có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà L mà chưa xác minh làm rõ định giá viên – kỹ sư Trần Minh T có chức năng giám định tư pháp xây dựng hay không là chưa có cơ sở?

Xét những thiếu sót nêu trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì thế, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3] Do hủy bản án sơ thẩm như đã nhận định nên yêu cầu kháng cáo của anh Kha, Hội đồng xét xử chưa xem xét. Anh K không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn lại cho anh K số tiền dự phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 216/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về việc tranh chấp *"Bồi thường thiệt hại về tài sản"* giữa: Nguyên đơn Đỗ Thị L, sinh năm 1957 với bị đơn Phan Kinh K, sinh năm 1982.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang để giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Anh K không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn lại cho anh K 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) dự phí đã nộp theo biên lai thu số 09417 ngày 23/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tuấn